

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 22 - 12 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Chính.

2. Ông Nông Văn Quân.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Quý Đ, tên gọi khác: **Lý Quý T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01 tháng 4 năm 1976, tại xã H, huyện C, tỉnh K; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ1, xã T, huyện C, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ); Con ông Lý Tiến M (đã chết) và bà Hoàng Thị V (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị N và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vi Hiệp Cử - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)*

* *Bị hại: 1. Chị Đặng Thị P, sinh năm 1986. (Có mặt)*

2. Anh Triệu Văn G, sinh năm 1985. (Có mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Trần Thị N**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Đ1, xã T, huyện C, tỉnh K. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15/9/2022, anh Triệu Văn G cùng vợ là chị Đặng Thị P đến Trung tâm Y tế thành phố K tại tổ 11C, phường Đ, thành phố K, tỉnh K để khám bệnh. Khi đi anh G điều khiển xe mô tô còn chị P cầm theo 01 (một) túi vải màu đen có thêu hoa văn màu đỏ, bên trong có số tiền hơn 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) được đựng trong 02 (hai) chiếc phong bì để trong một chiếc túi vải màu nâu có dây rút. Khoảng 09 giờ cùng ngày, chị P đưa cho anh G cầm chiếc túi vải màu đen trên và đi vào tìm phòng khám, tuy nhiên do không tìm thấy nên chị P ra gọi anh G cùng đi tìm rồi cả hai cùng vào phòng khám số 9 thuộc Khoa khám bệnh tại tầng 1 Trung tâm Y tế thành phố K để khám bệnh, khi đó anh G để quên chiếc túi vải màu đen nói trên ở hàng ghế chờ tại sảnh bên ngoài khu vực khám bệnh.

Cùng thời điểm này, Lý Quý Đ cùng vợ là chị Trần Thị N cũng vừa khám bệnh xong và đi ra khu vực ghế chờ tại sảnh bên ngoài khu vực khám bệnh ngoài, lúc này Đ phát hiện chiếc túi vải màu đen có thêu hoa văn màu đỏ của chị P để trên ghế. Đ quan sát chị N đang xem đơn thuốc không để ý và xung quanh không thấy có người nên Đ dùng tay trái mở chiếc túi ra xem thì thấy bên trong túi vải trên có 01 (một) túi vải nhỏ màu nâu có dây rút, bên trong có 04 (bốn) chiếc phong bì, trong đó có 02 (hai) chiếc phong bì có tiền và hai chiếc phong bì không có gì nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. Ngay sau đó, Đ dùng tay trái lấy chiếc túi vải màu nâu có dây rút đựng 04 (bốn) chiếc phong bì trong túi vải màu đen có hoa văn màu đỏ nhét vào túi quần bên trái của mình rồi đi ra lấy xe mô tô chở chị N đi về nhà.

Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi khám bệnh xong, chị P và anh G đi ra hàng ghế chờ thì vẫn thấy chiếc túi vải nhưng phát hiện số tiền để trong túi đã bị mất nên anh G đến Công an phường Đ, thành phố K trình báo sự việc. Công an phường Đ đã phối hợp với Công an thành phố K tiến hành trích xuất dữ liệu từ camera an ninh của Trung tâm Y tế thành phố K để xác minh và xác định được Lý Quý Đ là người có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản của anh Triệu Văn G và chị Đặng Thị P nên đã thông tin, trao đổi qua điện thoại với ông Hà Huy K là Trưởng Công an xã T, huyện C, tỉnh K để phối hợp truy xét.

Khi Lý Quý Đ chở chị N về đến đoạn Đ rẽ vào khu K15 (thuộc tổ 2, phường X, thành phố K, tỉnh K) thì Đ kể cho chị N về việc Đ trộm cắp tiền ở hàng ghế chờ của Trung tâm Y tế thành phố K ngay sau đó chị N yêu cầu Đ dừng xe lại để kiểm tra thì phát hiện bên trong túi vải màu nâu có bốn chiếc phong bì, trong đó có 02 (hai) chiếc phong bì có tiền, một chiếc có 514.000đ (năm trăm mười bốn nghìn) gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 04 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; một phong bì khác có 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 27 (hai mươi bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, hai chiếc phong bì còn lại không có gì. Nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của Lý Quý Đ là vi phạm pháp luật nên chị N đã đề nghị Đ tới Công an xã Tân Sơn, huyện C, tỉnh K để trình báo sự việc và giao nộp số tiền trên thì Đ nhất trí. Chị N có gọi điện thoại cho ông Hà Huy K - Trưởng Công an xã T, huyện C trình báo sự việc thì được ông K yêu cầu chị N và Lý Quý Đ đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện C để làm việc với Công an thành phố K.

Tại Cơ quan điều tra Lý Quý Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 14.014.000đ (Mười bốn triệu không trăm mười bốn nghìn đồng) mà Đ trộm cắp được.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 14.014.000đ (mười bốn triệu không trăm mười bốn nghìn đồng); 02 (hai) chiếc phong bì bên trong không có đồ vật gì của chị Đặng Thị P và anh Triệu Văn G. Ngày 20/9/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Triệu Văn G.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 97B1- 208.53, xe cũ đã qua sử dụng của Lý Quý Đ; 01 (Một) túi vải màu đen có thêu hoa văn màu đỏ đã qua sử dụng của chị Đặng Thị P hiện những tài sản, đồ vật này đang được bảo quản, quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Đặng Thị P cho rằng số tiền chị P và anh G bị chiếm đoạt ngày 15/9/2022 tại Trung tâm Y tế thành phố K là 14.514.000đ (Mười bốn triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng). Tuy nhiên ngoài lời khai của chị P, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu gì khác chứng minh số tiền anh G, chị P bị chiếm đoạt là 14.514.000đ (Mười bốn triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng). Anh Triệu Văn G và chị Đặng Thị P đã được trả lại số tiền 14.014.000đ (Mười bốn triệu không trăm mười bốn nghìn đồng). Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 600.000đ tiền công đi lại, mất thu nhập trong thời gian giải quyết vụ án. Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 70/CT - VKSTP ngày 29/11/2022 truy tố bị cáo Lý Quý Đ (Lý Quý T) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Lý Quý Đ (Lý Quý T) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Quý Đ (Lý Quý T) từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đ.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Quý Đ (Lý Quý T) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/9/2022, tại sảnh Khoa khám bệnh, Trung tâm y tế thành phố K, thuộc tổ 11C, phường Đ, thành phố K, tỉnh K, Lý Quý Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 14.014.000đ (mười bốn triệu không trăm mười bốn nghìn đồng) để trong 01 (một) túi vải màu đen có thêu hoa văn màu đỏ của anh Triệu Văn G và chị Đặng Thị P.

Hành vi của Lý Quý Đ (Lý Quý T) đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm..."

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố vợ là ông Trần Văn B là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Khi ông Báo còn sống thì bị cáo sống cùng và là người phụng dưỡng ông B khi ông B chết thì bị cáo là người thờ cúng ông B (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Vì vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, gia đình, người thân của bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn nếu bị cáo phải đi chấp hành án ở trại cải tạo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mắc bệnh mãn tính (có sổ lĩnh thuốc hàng tháng), thường xuyên đau ốm, bị cáo còn có con nhỏ đang đi học. Hơn nữa, xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo cũng một phần do chủ sở hữu lơ là trong quản lý tài sản. Mục đích ban đầu của bị cáo chỉ là đưa vợ đi khám bệnh, nhưng do chủ sở hữu tài sản để quên tài sản ở nơi công cộng, không có người trông giữ nên bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo đã có đơn xin được cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: + Đối với số tiền 14.014.000đ mà Lý Quý Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Triệu Văn G, chị Đặng Thị P. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 97B1-208.53, xe cũ đã qua sử dụng, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lý Quý T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì thời điểm bị cáo lấy được chiếc túi của chị P, cho vào trong túi quần đang mặc của mình là tội phạm đã đạt, đã hoàn thành. Sau đó bị cáo cùng vợ lấy xe đi về là do vợ bị cáo đã khám xong chứ không phải để chạy trốn. Tại phiên tòa, bị cáo và chị Trần Thị N đều có nguyện vọng xin được lấy lại chiếc xe này vì đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia

đình bị cáo để phục vụ cuộc sống, sinh hoạt gia đình. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cuộc sống rất khó khăn, không có khả năng mua sắm chiếc xe khác. Hội đồng xét xử nhận thấy cần trả lại chiếc xe này cho bị cáo và chị Trần Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (Một) túi vải màu đen có thêu hoa văn màu đỏ đã qua sử dụng của chị Đặng Thị P, chị P yêu cầu được lấy lại. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 600.000đ tiền công đi lại, mất thu nhập trong thời gian giải quyết vụ án. Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại Triệu Văn G và Đặng Thị P không yêu cầu bị cáo Lý Quý Đ (Lý Quý T) phải bồi thường thêm khoản gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Trong vụ án này có Trần Thị N là người đi cùng, có mặt trong quá trình Lý Quý Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên chị N đang mãi xem đơn thuốc nên không biết việc Đ thực hiện hành vi này, bản thân chị N không tham gia giúp sức, xúi giục Lý Quý Đ trộm cắp tài sản. Mặt khác chị N trên Đ về nhà sau khi được Lý Quý Đ kể lại sự việc đã yêu cầu Lý Quý Đ trình báo và giao nộp lại số tiền trộm cắp được cho Cơ quan Công an. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trần Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo lại có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Quý Đ (Lý Quý T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Quý Đ (Lý Quý T) 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Đ (T) thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106/BLTTHS 2015: + Trả lại cho Lý Quý Đ (Lý Quý T) và Trần Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 97B1-208.53.

+ Trả lại cho chị Đặng Thị P 01 (Một) túi vải màu đen có thêu hoa văn màu đỏ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Quý Đ (Lý Quý T).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp;
- Công an tp;
- Chi cục THADS tp;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền